

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *653*/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *20* tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ
tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động theo tinh thần chỉ đạo tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần ổn định và đảm bảo đời sống cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần ổn định xã hội.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện hỗ trợ phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ của chính quyền địa phương các cấp.
- Các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể tập trung tuyên truyền phổ biến rộng rãi Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng và bằng các hình thức phù hợp để tất cả người dân, người lao động và người sử dụng lao động được biết; đồng thời nắm vững nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục hỗ trợ theo quy định.

II. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang thuê trọ, ở trọ, làm việc trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

- Việc hỗ trợ bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị hỗ trợ.

UKN

- Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc của chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cơ quan báo chí và nhân dân, đặc biệt trong công tác giám sát việc tổ chức thực hiện.

III. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thực hiện chính sách

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, cụ thể nội dung Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) có trách nhiệm tổ chức thông tin, phổ biến rộng rãi, thường xuyên, liên tục Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn quản lý.

2. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động

2.1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp.

2.1.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ.

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2.1.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả.

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

2.1.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (sau đây gọi là Mẫu số 02).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2.1.4. Trình tự, thủ tục thực hiện.

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (sau đây gọi là Mẫu số 01) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân và gửi doanh nghiệp tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc doanh nghiệp phải tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Doanh nghiệp tổng hợp và gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

2.2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động.

2.2.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2.2.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

2.2.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (sau đây gọi là Mẫu số 03).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2.2.4. Trình tự, thủ tục thực hiện.

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân và gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội

Ull

hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Người sử dụng lao động tổng hợp và gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022. Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo Kế hoạch này. Tổng hợp, kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ theo quy định;

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện;

- Định kỳ ngày 25 hàng tháng tổng hợp báo cáo gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.;

- Hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ, kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc chuyển kinh phí, thực hiện nghiệp vụ chi trả, thanh quyết toán, tổng hợp báo cáo kinh phí theo quy định hiện hành;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí theo quy định;

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, Công an các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nắm tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ; hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động, kịp thời báo cáo tham mưu cấp có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý hành vi tiêu cực, trục lợi, vi phạm pháp luật (nếu có).

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thực hiện và chỉ đạo BHXH huyện, thị xã tiếp nhận hồ sơ, rà soát và xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

5. Cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện

- Thực hiện kiểm soát chi và kịp thời thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định;

- Theo dõi tình hình thực hiện chi kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện chính sách theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, phối hợp cơ quan tài chính xác nhận số ngân sách địa phương đã thực chi để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan truyền thông như Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Cổng thông tin điện tử trực tuyến và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn phổ biến, tuyên truyền, thông báo rộng rãi, thường xuyên, liên tục và kịp thời về nội dung, điều kiện, thủ tục, hồ sơ hưởng chế độ đối với từng nhóm đối tượng theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh;

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ do các doanh nghiệp gửi đến, thẩm định danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ, bảo đảm chặt chẽ, đúng điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định và trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để kiểm tra, rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh);

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với lực lượng công an cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật;

- Tổ chức công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm báo cáo UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định;

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

llh

8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh;

- Rà soát, thống kê các đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, cung cấp thông tin cần thiết cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND cấp huyện để phục vụ công tác xác định đối tượng thụ hưởng chính sách bảo đảm kịp thời và chính xác;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát và tổng hợp hồ sơ đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ theo quy định;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện việc lập hồ sơ và chi trả chế độ hỗ trợ cho người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, không lợi dụng chính sách để trục lợi.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh Chỉ đạo Công đoàn các cấp, nhất là Công đoàn trong các doanh nghiệp phối hợp tuyên truyền phổ biến chính sách hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg; phối hợp cùng doanh nghiệp, người sử dụng lao động hướng dẫn người lao động kê khai, lập danh sách người lao động đủ điều kiện được hưởng các chính sách theo quy định tại Quyết định 08/2022/QĐ-TTg đảm bảo công khai, minh bạch, không để sót đối tượng, không lợi dụng chính sách để trục lợi.

11. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể người lao động về các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg;

- Triển khai thực hiện ngay việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ; bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 5 năm;

- Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ thuê nhà cho người lao động và thực hiện thủ tục thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các Sở, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật tình hình triển khai, thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và

vlh

Xã hội) **trước ngày 20 hàng tháng**. Đơn vị nào không báo cáo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Lao động - TBXH, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, LĐLĐ tỉnh, các Hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Báo QB, Đài PT-TH QB;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCVX

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong

Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số ~~653~~ /KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh)

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)
Mẫu số 03	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng.....năm 2022

1. Họ và tên: 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):
5. Số CCCD/CMND:Ngày cấp...../...../.....Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
-
- Địa chỉ làm việc:
- Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày/...../.....
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày/...../.....
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, ở trọ:Số CCCD/CMND:.....
- Địa chỉ¹:.....
-
- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....
9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng²:
- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp³
- Người lao động quay trở lại thị trường lao động⁴

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

² Lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với nội dung.

³ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

Nếu được hỗ trợ, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức sau⁵:

- Tài khoản (Tên tài khoản:, Số tài khoản:.....
tài Ngân hàng.....)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
CHO THUÊ, CHO TRỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022
(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
Cộng		xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2022
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
Cộng		xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

Handwritten signature

**TÊN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022
(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM
XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHX H	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

rlle

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD / CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

....., ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH
(Ký tên và đóng dấu)

TT	Họ và tên	Số CCCD / CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

Handwritten signature